TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Kim X, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: số B, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh Phan Hoàng P, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Ngô Kim X trình bày: Chị và anh Phan Hoàng P tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng thời gian sau thì mâu thuẫn phát sinh không thể hàn

gắn được. Nay chị X yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 03/02/2013 và cháu Phan Phúc K1, sinh ngày 13/3/2017, hiện 02 cháu đang sống với chị X. Chị X yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn anh Phan Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Phan Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim X tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của đương sự thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tình cảm ngày lạnh nhạt, không thể hàn gắn. Toà án đã triệu tập hợp lệ cho bị đơn, nhưng anh P vẫn không đến Toà án. Điều đó cho thấy anh P đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh. Từ những nhận định trên cho thấy chị X, anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị X yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung chị X và anh P có 02 người con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 03/02/2013 và cháu Phan Phúc K1, sinh ngày 13/3/2017, đang sống chung với chị X. Chị X có nguyện vọng được nuôi con. Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng từ khi chị X và anh P ly thân thì cháu Tuấn K và cháu Phúc K1 sống chung với chị X và được chị X chăm sóc chu đáo và cháu K có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, cần ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Tuấn K và cháu Phúc K1. Vì quyền lợi mọi mặt của cháu Tuấn K và cháu Phúc K1, nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị X nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nên anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Kim X phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim X và anh Phan Hoàng P được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Tuấn K, sinh ngày 03/02/2013 và cháu Phan Phúc K1, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Ngô Kim X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tuấn K và cháu Phúc K1 tròn 18 tuổi. Anh Phan Hoàng P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Kim X phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị X đã đóng theo biên lai số 0003407 ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị X đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh